TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 29/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Minh, bà Hoàng Thị Len, bà Nguyễn Thị Thêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nhâm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo: Phạm Văn D; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam.

Sinh ngày 14/02/1984, tại huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12.

Con ông Phạm Vinh D và bà Phạm Thị H; vợ là chị Ngô Thị T và có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ năm 2003 đến năm 2006, tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Vùng 4 Hải Quân, thành phố Nha Trang. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ/XPVPHC ngày 18/01/2010 của Công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức xử phạt cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/6/2023, chuyển tạm giam từ ngày 13/6/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Hữu Giang – Văn phòng luật sư Phạm Hữu Lâm và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình (có mặt);

Địa chỉ: Số 371 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Bị hại: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1963 (có mặt);

ĐKHKTT: Số nhà 329, tổ dân phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

4. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h30' ngày 10/6/2023, Phạm Văn D đi bộ từ nhà ra khu vực cầu Thẫm, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình mục đích thuê xe ôm để cướp tài sản. D mang theo 01 búa kim loại là đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày của gia đình D (loại búa dài 30,6cm, trong đó chiều dài cán 26,5cm, phần đầu đập bằng kim loại kích thước 4,1x4,1x10,5cm) để trong túi da đeo chéo màu đen. Khi đến khu vực cầu Thẫm, D thuê ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1963, trú tại tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình (làm nghề lái xe ôm) bảo chở D xuống chợ xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư. Ông H đội mũ bảo hiểm bằng nhựa màu xám, đưa cho D 01 mũ bảo hiểm màu trắng đục và điều khiển xe mô tô Honda wave S110, màu đỏ đen biển kiểm soát 17B1-234.70, chở D ngồi phía sau, đi theo hướng cầu Thẫm đến xã Hồng Phong. Đến khu vực xã Hồng Phong, D bảo ông H dừng xe, D vào quán tạp hóa ven đường của bà Lại Thu H, sinh năm 1973, trú tại thôn P, xã H, sau đó đi ra bảo ông H chở về nhà, khi đi đến đoạn đường đê sông Hồng thuộc địa phận thôn Bồng Lai, xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, D nói dối bảo ông H dừng xe để đi vệ sinh. Ông H dừng xe bên phải đường gần bụi cây trên đê, ngồi trên xe, đầu vẫn đội mũ bảo hiểm, không tắt máy xe. D xuống xe, dùng tay phải lấy búa từ trong túi đang đeo bên người, đi đến phía sau lưng ông H, vung lên đập một nhát vào vùng đầu phía sau gáy ông H, ông H loạng choạng lao người về phía trước, thấy ông H vẫn còn tỉnh, D tiếp tục dùng búa đập tiếp nhát thứ hai vào vùng đầu ông H làm ông

ngã khỏi xe, xe máy vẫn dựng chân chống, nổ máy, không bị đổ, ông H lăn vào bụi cây bên phải đường, D vứt búa vào bụi cây. Phát hiện thấy có người phụ nữ đi xe đạp ngược chiều theo hướng từ xã Hòa Bình về xã Vũ Tiến, sợ bị phát hiện nên D bế ông H ra vệ đường mục đích giả vờ bị tai nạn giao thông, máu trên đầu ông H chảy ra tay áo bên trái của D. Người phụ nữ đi đến dừng lại hỏi D: "Hai thằng này bị ngã xe à?", D trả lời: "Vâng", sau đó người phụ nữ tiếp tục đi. D đặt ông H nằm ở vệ đường rồi điều khiển xe mô tô của ông H đi theo hướng xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư. Đi được một đoạn, D dừng xe xuống sông rửa vết máu ở tay áo và bàn tay trái rồi mở cốp xe kiểm tra thấy có 01 ví màu nâu, bên trong có giấy tờ cá nhân và 500.000 đồng, sau đó tiếp tục điều khiển xe đi về hướng Nguyên Xá. Ông H sau khi bị ngất tỉnh dậy, sờ đầu thấy máu nghĩ là bị cướp nên lấy điện thoại di động gọi điện cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã V, huyện V (là thông gia với ông H) để ông T đưa đi viện và gọi điện báo cho Công an xã Vũ Tiến và ông Hà Thế Long là cán bộ đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Vũ Thư về việc ông bị cướp. Sau đó, ông H chạy bộ trên đê, hô bị cướp và được ông Trần Văn Đ, sinh năm 1964 ở xã V băng bó vết thương cùng ông T đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Vũ Thư và chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu, điều trị. Đến 10h50' ngày 10/6/2023, D bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Vũ Thư bắt giữ tại đường 463 khu vực thôn Kiến Xá, xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, quản lý của D chiếc xe mô tô Honda wave S110, màu đỏ đen biển kiểm soát 17B1-234.70 và chiếc ví của ông H bên trong có giấy tờ cá nhân và 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Phạm Văn D khai nhận toàn bộ hành vi dùng búa đánh và lấy xe mô tô của ông H như nội dung vụ án nêu trên. Về việc mang theo búa và thuê xe ôm của ông Nguyễn Xuân H đến xã Hồng Phong, D khai mục đích là đi xuống nhà anh Đinh Mạnh H, sinh năm 1985, cư trú tại xã H, huyện V đòi khoản tiền 5.000.000 đồng anh H vay D trong thời gian D đang lao động ở Đài Loan. Không tìm gặp được anh H, trên đường quay về thì D mới nảy sinh ý định cướp xe của ông H.

- Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 254/KLTTCT-TTPY ngày 20/6/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích đối với Nguyễn Xuân H tại thời điểm giám định: Vùng chẩm lệch phải có 02 vết thương nhỏ chưa cắt chỉ, vết thứ nhất: 01%, vết thứ hai: 01%; Vùng cổ trái có vết thương nhỏ chưa cắt chỉ: 02%; Vỡ xương chẩm phải: 08%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 12%. Cơ chế hình thành thương tích do vật tầy tác động. Hiện tại bệnh nhân khai còn choáng, còn đau đầu, không buồn nôn, không nôn, người mệt. Bệnh nhân còn đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, chưa có hồ sơ bệnh án nên chưa thể đánh giá hết chấn thương sọ não có ảnh hưởng đến

các chức năng khác không. Các tổn thương chấn thương sọ não mới lấy điểm tỷ lệ ở mức tối thiểu (bút lục 132-134).

- Bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 471/KLTTCT-TTPY ngày 12/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân H tại thời điểm giám định là 12% (bút lục 151-152).

- Bản Kết luận giám định số 4930 ngày 01/8/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: trên chiếc búa gửi giám định có dấu vết máu người và là máu của Nguyễn Xuân H. Mẫu ghi thu tại hiện trường là dấu vết máu người và là máu của Nguyễn Xuân H (bút lục 144-145).

- Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐ ngày 14/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân huyện Vũ Thư, kết luận: giá trị của 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave S 110, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 17B1-234.70, đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra sự việc ngày 10/6/2023 có giá trị là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) (bút lục 115-116).

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSTB ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Giết người" quy định tại điểm n, e khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Giết người" và tội "Cướp tài sản".

+ Về hình phạt:

- Áp dụng các điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 12 năm đến 14 năm tù về tội "Giết người".

- Áp dụng các điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 07 năm đến 09 năm tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 19 năm đến 23 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2023.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổng số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa có cán bằng kim loại; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu xám, sau mũ có 01 vết vỡ dài, trên mũ có dòng chữ SUNDY HELMET; 01 áo sơ mi ngắn tay sáng màu kẻ, bên trong cổ áo có dòng chữ ARIZONA, phần cổ áo và vai áo có bám dính tạp chất màu nâu đỏ (quản lý của bị hại); 01 túi da màu đen có gắn chữ denibao; 01 mũ vải, trên mũ có thêu dòng chữ BURBERRY LONDON ENGLAND; 01 quần dài màu nâu; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng có đường kẻ sọc màu đen, trên áo có dòng chữ TQQ (quản lý của bị cáo) do tài sản đã qua sử dụng, bị cáo, bị hại không có yêu cầu nhận lại.

+ Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo D nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều, khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và nhất trí với luận tội với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng đã được tống đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp và thống nhất với lời khai của bị hại là ông Nguyễn Xuân H, người làm chứng

và phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 13h40' ngày 10/6/2023; Bản Kết luận giám định số 4930 ngày 01/8/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an; Bản Kết luận giám định số 1048 ngày 14/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản Kết luận giám định số 950 ngày 19/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐ ngày 14/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân huyện Vũ Thư; Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa huyện Vũ Thư; Giấy chứng nhận thương tích và hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình; các biên bản xác minh… Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 10/6/2023, Phạm Văn D mang theo 01 chiếc búa (loại búa dài 30,6cm, trong đó chiều dài cán 26,5cm, phần đầu đập bằng kim loại kích thước 4,1x4,1x10,5cm) thuê ông Nguyễn Xuân H chở xe ôm, mục đích đến đoạn đường vắng để cướp xe mô tô. Khoảng 10h30' cùng ngày, tại đường đê khu vực thôn Bồng Lai, xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, D đã dùng chiếc búa mang theo, là hung khí nguy hiểm, đập 02 nhát vào vùng đầu của ông H, gây ra 03 vết thương, trong đó 02 vết thương ở vùng chẩm phải và 01 vết thương ở vùng cổ, làm ông H bị vỡ xương chẩm phải. Ông H được đưa đi cấp cứu, điều trị kịp thời nên không ảnh hưởng đến tính mạng, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Sau khi ông H bị ngã xuống đường và bị ngất, D đã chiếm đoạt của ông H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B1-234.70, trị giá 7.000.000 đồng và số tiền 500.000 đồng trong ví để ở cốp xe. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn D đã phạm vào tội "Giết người" quy định tại điểm n, e khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình

a) Giết 02 người trở lên;

b) Giết người dưới 16 tuổi;

c) Giết phụ nữ mà biết là có thai;

d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;

đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;

e) Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;

g) Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác;

h) Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;

i) Thực hiện tội phạm một cách man rợ;

k) Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp;

l) Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;

m) Thuê giết người hoặc giết người thuê;

n) Có tính chất côn đồ;

o) Có tổ chức;

p) Tái phạm nguy hiểm;

q) Vì động cơ đê hèn.

……

Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%;

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

đ) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

e) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;

g) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

h) Tái phạm nguy hiểm.

……

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến tính mạng con người và quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, khi cùng một thời điểm bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, việc bị hại không tử vong là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội và sự bất bình trong dư luận quần chúng

nhân dân tại địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả mà bản thân đã gây ra, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo như trên, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động tới gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và bố đẻ được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổng số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 chiếc búa có cán bằng kim loại (quản lý tại hiện trường) là hung khí bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu xám, sau mũ có 01 vết vỡ dài, trên mũ có dòng chữ SUNDY HELMET; 01 áo sơ mi ngắn tay sáng màu kẻ, bên trong cổ áo có dòng chữ ARIZONA, phần cổ áo và vai áo có bám dính tạp chất màu nâu đỏ thu giữ của bị hại do bị hại không có yêu cầu nhận lại, đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 túi da màu đen có gắn chữ denibao; 01 mũ vải, trên mũ có thêu dòng chữ BURBERRY LONDON ENGLAND; 01 quần dài màu nâu; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng có đường kẻ sọc màu đen, trên áo có dòng chữ TQQ thu giữ của bị cáo do bị cáo không có yêu cầu nhận lại, đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí*:* Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Giết người" và "Cướp tài sản".

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ các điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 13 (mười ba) năm tù về tội "Giết người".

- Căn cứ các điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa có cán bằng kim loại; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu xám, sau mũ có 01 vết vỡ dài, trên mũ có dòng chữ SUNDY HELMET; 01 áo sơ mi ngắn tay sáng màu kẻ, bên trong cổ áo có dòng chữ ARIZONA, phần cổ áo và vai áo có bám dính tạp chất màu nâu đỏ; 01 túi da màu đen có gắn chữ denibao; 01 mũ vải, trên mũ có thêu dòng chữ BURBERRY LONDON ENGLAND; 01 quần dài màu nâu; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng có đường kẻ sọc màu đen, trên áo có dòng chữ TQQ.

(Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 19/01/2024.)

5. Về án phí: **Căn cứ** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/3/2024.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Tuấn Vương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Tuấn Vương